Trường ĐH CNTP TP.HCM

Khoa: CNTT

Bộ môn: Khoa học máy tính

LẬP TRÌNH WEB

BÀI 3

MÔ HÌNH MVC (tt)

(ViewBag, ViewData, Giao tiếp giữa các tầng, DataAnnotation)



A. MỤC TIÊU:

- Tạo Project dùng MVC thực hiện kết nối giữa các tầng
- Thực hiện đọc dữ liệu từ 1 form (textbox, password, button, dropdownlist, textarea, checkbox,...) do người dùng nhập vào, thực hiện kiểm tra và xuất lại trên một View khác.
- Chuyển dữ liệu (kiểu chuỗi, kiểu dối tượng, kiểu List) từ con trol sang View theo cơ chế ViewBag/ViewData / Model
- Kiểm tra dữ liệu trên trang DataAnnotations

B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Cơ sở lý thuyết

1.1. Kiến thức cần nhớ

- ViewData: lưu giá trị kiểu nguyên thủy (int, string, list,...)
 - o Cú Pháp: ViewData["Key"] = Value
 - o Hiển thị gía trị: @ViewData["Key"]
 - o VD: ViewData["String"] = "Good Morning!"
 - → Hiển thị trên View : @ViewData["String"]
- ViewBag: là một kiểu đối tượng Dynamic, cho phép định nghĩa các thuộc tính bất kỳ trên Dynamic Object và truy xuất trong View.
 - o Cú pháp: ViewBag.Key = Value
 - o Hiển thi : @ViewBag.Key
 - o VD: ViewBag.Title = "Home Page"
 - → Hiển thi trên: @ViewBag.Title
- Tạo project mới, giới thiệu cấu trúc ASP.Net MVC Project (App_Data, App_Start, Controllers, Models, Views,...)
- DataAnnotation thuộc Namespace: System.ComponentModel.DataAnnotation
- Cú pháp : [TenThuocTinh(DanhSachThamSo)].

• Yêu cầu có dữ liệu [Required()],[Required(Error Message="TB")]

o Kiểm tra chiều dài chuỗi [StringLength()], [MinLength(x)],[...]

O Kiểm tra miền giá tri [Range(min,max)]

o So sánh giá trị [Compare("TenThuocTinhKhac", ErrM='tb')]

o Kiểm tra kiểu dữ liệu [DataType(DataType.KieuDL)]

o Kiểm tra dữ liệu chỉ đọc [ReadOnly(true| false)]

o Kiểm tra email [EmailAddress(ErrorMessage="TB Lỗi")]

o Kiểm tra theo một biểu thức có quy tắc [RegularExpression(BT QĐ)]

Attribute	Sử dụng
Required	Thuộc tính cần phải có giá trị
StringLength	Chiều dài chuỗi (tối thiểu, tối đa)
Range	Số nằm trong một khoảng nào đó
RegularExpression	Giá trị phù hợp với biểu thức chính quy
CustomValidation	Thuộc tính sử dụng Validation tự tạo
EmailAddress	Là địa chỉ email
FileExtension	Những phần mở rộng file phù hợp
MaxLength	Dài tối đa của phần tử mảng, chuỗi
MinLength	Dài tối thiểu
Phone	Là số điện thoại

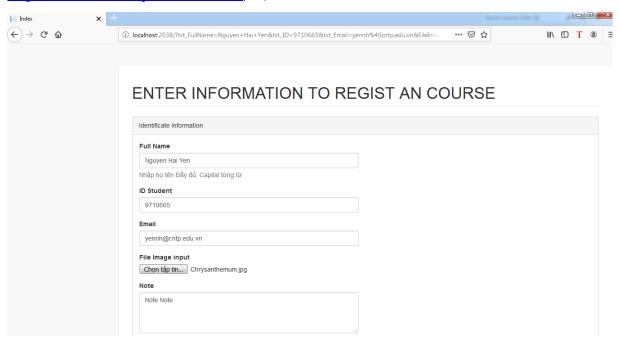
Html Helper

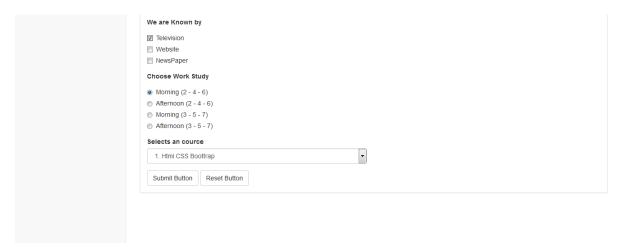
- HtmlForm (Html.BeginForm(); Html.EndForm();...): hỗ trợ tạo Form và các điều khiển trên form
- Html.Action...

1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

Bài 1. Tạo project website sử dụng mô hình MVC có tên Bai1_B **yêu cầu**: Tạo View dạng Form đăng ký như sau: (có thể tham khảo Form trên link

https://startbootstrap.com/themes/) đặt tên là Index.cshtml





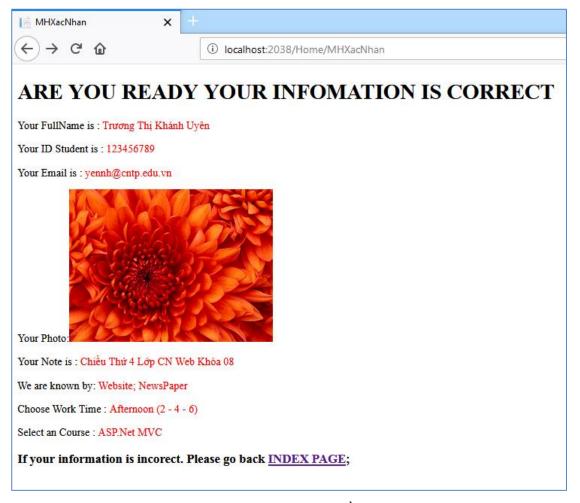
- Tạo 01Model có tên là Infomation gồm các thuộc tính sau:

```
Infomation {}

public class Infomation
{

   public string FullName { get; set; }
   public string IdStudent { get; set; }
   public string Email { get; set; }
   public string FileImage { get; set; }
   public string Note { get; set; }
   public bool Check1 { get; set; }
   public bool Check2 { get; set; }
   public bool Check3 { get; set; }
   public string ChooseWorkTime { get; set; }
   public int SelectCourse { get; set; }
}
```

- Tạo phương thức Index.cshtml trong HomeController thực hiện gán giá trị của các control trên form vào biến đối tượng Session, sau đó trả về trang MHXacNhan.cshtml.
- View MHXacNhan.cshtml : thực hiện xuất dữ liệu từ biến đối tượng Session ra màn hình.



Nếu thông tin xác nhận của bạn chưa chính xác yêu cầu trở lại View Index của HomeController2

2. Bài tập tại lớp

Bài 2:

Xây dựng Action **Index_DataAnnotation** thực hiện gán dữ liệu của đối tượng inf (thuộc class information) cho biến session

Xây dựng View **Index_DataAnnotation.cshtml** có nội dung giống View Index.cshtml nhưng bổ sung thêm phần chú thích và kiểm tra dữ liệu như sau:

- Full Name: bắt buộc nhập, chiều dài chuỗi không quá 50 kí tự, trường hợp người dùng không nhập sẽ xuất hiện thông báo "Tên bắt buộc nhập"
- ID Student : là chuỗi số bắt buộc nhập dài không quá 10 kí tự
- Email: bắt buộc nhập và phải có định dạng email

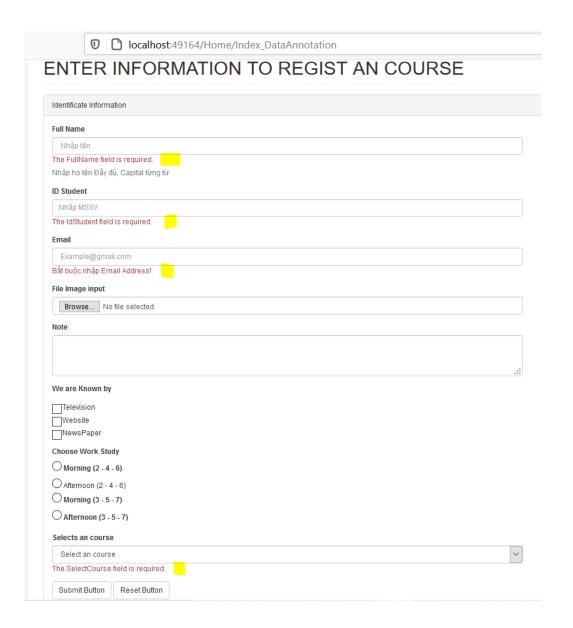
Hướng dẫn:

• Cập nhật lại Model Information

```
using System.Web;
using System.ComponentModel.DataAnnotations;
```

```
∃namespace Bai18.Models
{
     5 references
     public class Information
         [Required()]
         [StringLength(50)]
         5 references
         public string FullName { get; set; }
         [Required()]
         [StringLength(10, ErrorMessage = "Nhập chiều dài không quá 10 ký số")]
         public string IdStudent { get; set; }
         [Required(ErrorMessage = "Bắt buộc nhập Email Address!")]
         [EmailAddress(ErrorMessage = "Địa chỉ email không hợp lệ")]
         public string Email { get; set; }
         3 references
         public string FileImage { get; set; }
         public string Note { get; set; }
         3 references
         public bool Check1 { get; set; }
         public bool Check2 { get; set; }
         3 references
         public bool Check3 { get; set; }
         public string ChooseWorkTime { get; set; }
         [Required()]
         9 references
         public string SelectCourse { get; set; }
```

- Sử dụng @Html.ValidationSummary(true) để hiển thị tất cả các thông báo lỗi trong Trang Index_DataAnnotation.cshtml
- Sử dụng @Html.ValidationMessageFor(model => model.FullName) để hiển thị thông báo lỗi ngay sau Control có đặt Validate
- Sử dụng các HtmlHelper phù hợp để tạo giao diện cho View Index DataAnnotation



```
<form role="form">
      <div class="form-group";</pre>
           <label>Full Name</label>
           @Html.TextBoxFor(model => model.FullName, new
                    @class = "form-control",
                    placeHolder = " Nhập tên"
           @Html.ValidationMessageFor(model => model.FullName,"", new {@class ="text-danger" })
            Nhập họ tên Đầy đủ, Capital từng từ
      </div>
      <div class="form-group">
            <label>ID Student</label>
           @Html.TextBoxFor(model => model.IdStudent, new
               {
                    Oclass = "form-control".
                    placeHolder ="Nhập MSSV
           @Html.ValidationMessageFor(model => model.IdStudent,"", new { @class ="text-danger"})
       </div>
      <div class="form-group">
           <label>Email</label>
           @Html.TextBoxFor(model => model.Email, new
                    @class = "form-control",
                    placeHolder =" Example@gmail.com"
           @Html.ValidationMessageFor(model => model.Email,"", new { @class="text-danger"})
      </div>
      <div class="form-group">
           <label>File Image input </label>
           @Html.TextBoxFor(model => model.FileImage, new
                    @class = "form-control",
                    type ="file"
              })
      </div>
    <div class="form-group">
         <label>Note </label>
         @Html.TextAreaFor(model => model.Note, new { @class ="form-control"})
     </div>
    <div class="form-group">
         <label>We are Known by</label>
         <div class="checkbox"
              <label>
                  @Html.CheckBoxFor(model => model.Check1) Television
              </label>
         </div>
         <div class="checkbox">
                  @Html.CheckBoxFor(model => model.Check2) Website
              </label>
         </div>
         <div class="checkbox">
              <label>
                  @Html.CheckBoxFor(model => model.Check3) NewsPaper
              </label>
         </div>
     </div>
     <div class="form-group">
         <label>Choose Work Study</label><br />
          <label>@Html.RadioButtonFor(model => model.ChooseWorkTime, "1") Morning (2 - 4 - 6)</label> <br/><br/>/>
         <lablel>@Html.RadioButtonFor(model => model.ChooseWorkTime, "2") Afternoon (2 - 4 - 6)</lablel><label>@Html.RadioButtonFor(model => model.ChooseWorkTime, "3") Morning (3 - 5 - 7)</label><br/><label>@Html.RadioButtonFor(model => model.ChooseWorkTime, "4") Afternoon (3 - 5 - 7)</label>
    </div>
     <div class="form-group">
          <label>Selects an course </label>
         @Html.DropDownListFor(model => model.SelectCourse, new List<SelectListItem>
                   new SelectListItem { Text = "1. Html CSS Boottrap", Value = "1"},
                  new SelectListItem { Text = 1. HTml LSS BOOtcrap , value = new SelectListItem { Text = "2. JavaScript", Value = "2"}, new SelectListItem { Text = "3. WebForm", Value = "3"}, new SelectListItem { Text = "4. ASP.Net MVC", Value = "4"}, new SelectListItem { Text = "5. Web Services", Value = "5"}
         } ,"Select an course", new { @class = "form-control" })
@Html.ValidationMessageFor(model => model.SelectCourse,"", new { @class="text-danger"})
     <button type="submit" class="btn btn-default">Submit Button</button>
     <button type="reset" class="btn btn-default">Reset Button</button>
</form>
```

Trường hợp nhập đúng yêu cầu chuyển hướng sang Action: MHXacNhan của HomeController



ARE YOU READY YOUR INFOMATION IS CORRECT

Your FullName is: Nguyen Hai Yen

Your ID Student is: 1234567

Your Email is : yennh@cntp.edu.vn



Your Note is: aaaaaaaaa

We are known by: Website;

Choose Work Time: Morning (3 - 5 - 7)

Select an Course : ASP.Net MVC

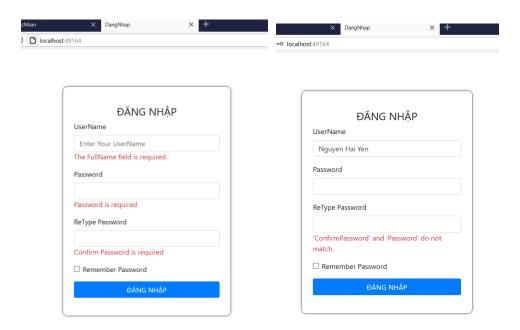
If your information is incorect. Please go back INDEX PAGE;



Bài 3:

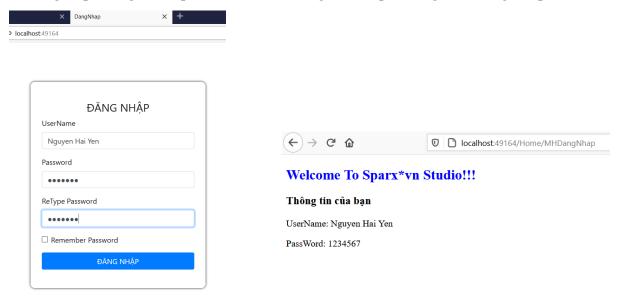
Xây dựng Class User thực hiện kiểm tra dữ liệu nhập trên View DangNhap.cshtml bằng cách sử dụng DataAnnotation như *Hình 5a,b,c*

Yêu cầu: UserName bắt buộc nhập, chiều dài không quá 50 ký tự; Password bắt buộc nhập, chiều dài tối thiểu là 5, tối đa là 255 ký tự. Trường hợp không hợp lệ View DangNhap.cshtml sẽ hiển thị thông tin như sau:



Hình 5a Hình 5b

Trường hợp thông tin hợp lệ sẽ hiển thị thông tin đó qua trang MHDangNhap.cshtml



Hình 5c

Bài 4: Bài 3. Xây dựng ứng dụng Web theo mô hình MVC có các chức năng sau:

Trang chủ:



NHÀ PHÂN PHỐI VẬT TƯ NGÀNH LẠNH GIÁ SÌ

CÔNG TY TNHH BLUE SEA | MST: 0312980770

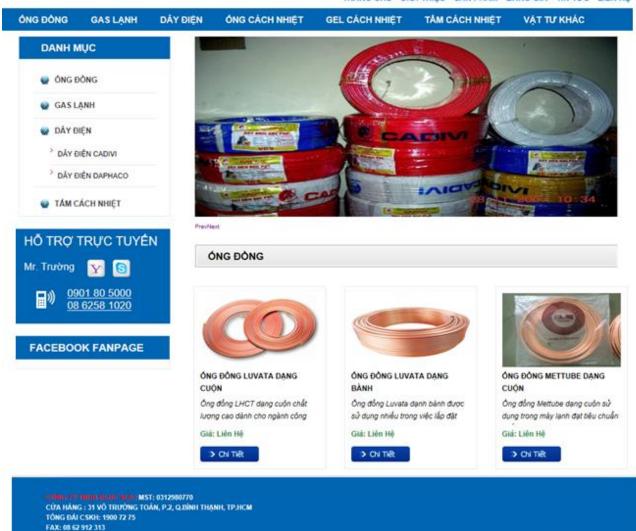
CỬA HÁNG: 31 VÕ TRƯỚNG TOÁN, P.2, Q.BÌNH THẠNH, TP.HCM

VẬTTƯNGĂNHLẬNH.VN | 0901 80 5000 | 08 62 58 10 20



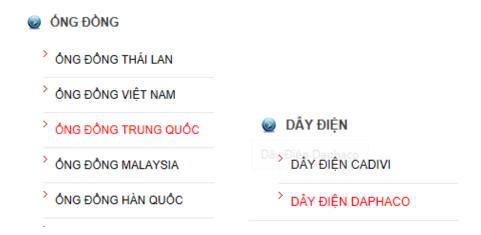


TRANG CHỦ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM BẰNG GIẢ TIN TÚC LIÊN HỆ

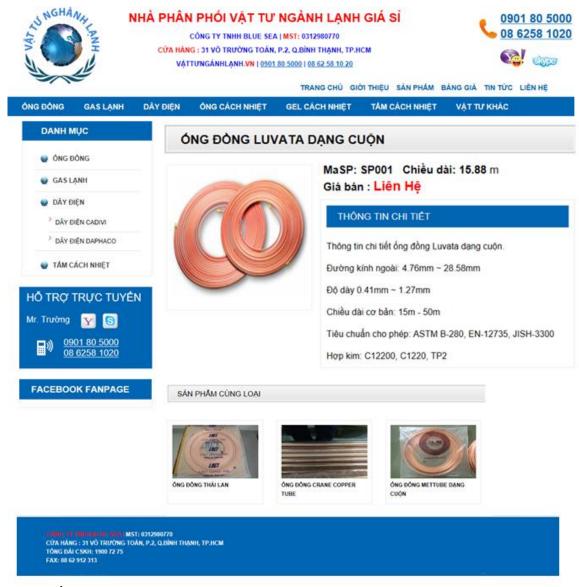


Yêu cầu:

- Tạo layout chung
- Trong controller, tạo ds sản phẩm, truyền dssp vừa tạo xuống View theo cơ chế ViewModel.
- Tao slide chuyển đông cho các hình
- Tạo danh mục menu trái, trong đó, menu con và hiệu ứng cho các thành phần theo mẫu bên dưới

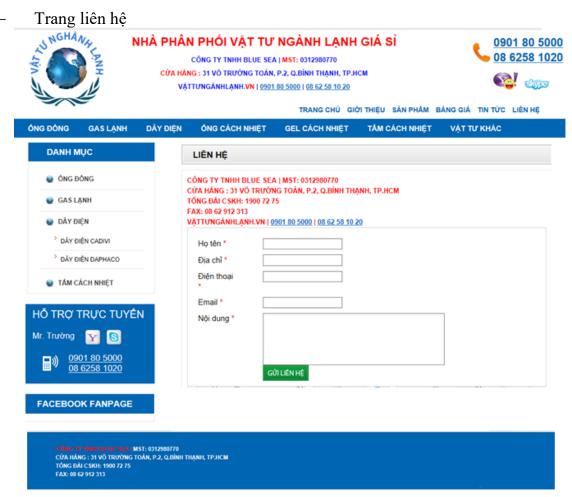


Trang chi tiết sản phẩm "ống đông Luvata dạng cuộn":



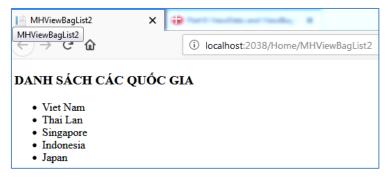
Yêu cầu:

- Tạo liên kết từ trang chủ xuống trang chi tiết
- Trong controller, tạo 1 sản phẩm, truyền sp xuống View thông qua ViewModel, và tạo dssp cùng loại truyền dssp vừa tạo xuống View theo cơ chế ViewBag.



3. Bài tập về nhà

Bài 5. Trong HomeController tạo phương thức MHViewBagList2() khai báo và khởi tạo một danh sách chuỗi các quốc gia dùng ViewBag. Xây dựng View tương ứng để hiện danh sách các quốc gia đó ra màn hình như sau:



Bài 6: Xây dựng Class Employee thực hiện kiểm tra dữ liệu nhập bằng cách sử dụng DataAnnotation cho View CreateEmployee.cshtml như sau:

Create

Employee

Employee Name	Employee name is required
Address	Address is required
Salary	Salary is required
Email Address	dasdasd@gggg please enter correct address
	Create